

I/ Trắc nghiệm (2 điểm)

Ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng :

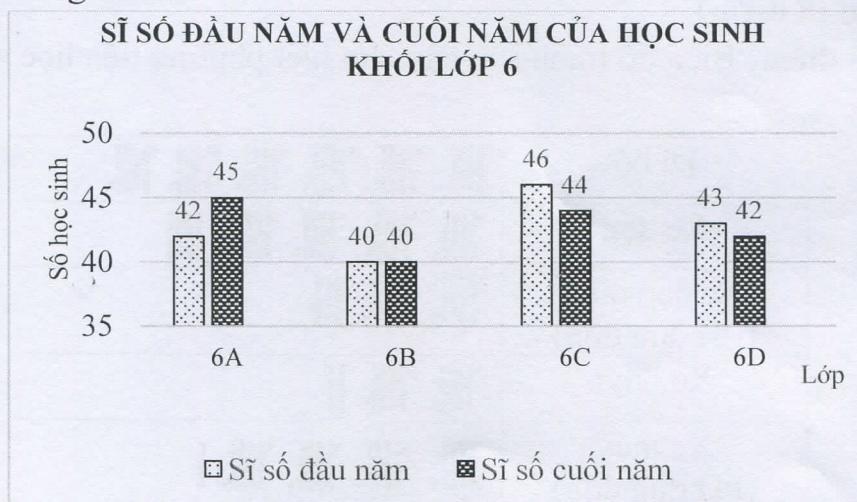
Câu 1: Bảng thống kê sau ghi lại hoạt động vui chơi trong giờ nghỉ của học sinh khối 6.

Hoạt động	Chơi thể thao	Đọc truyện	Xem tivi	Nghe nhạc	Vẽ tranh
Số học sinh	20	25	30	15	10

Có bao nhiêu học sinh tham gia khảo sát?

- A. 50 B. 100 C. 75 D. 60

Câu 2: Biểu đồ dưới đây cho biết sĩ số đầu năm và cuối năm của học sinh khối lớp 6 ở một trường THCS.



Lớp nào có nhiều học sinh chuyển đến nhất?

- A. Lớp 6A B. Lớp 6B C. Lớp 6C D. Lớp 6D

Câu 3: Gieo một con xúc xắc có sáu mặt 20 lần, trong đó thấy rằng mặt 6 chấm xuất hiện 3 lần. Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 6 chấm là:

- A. $\frac{20}{3}$ B. $\frac{3}{20}$ C. $\frac{17}{20}$ D. $\frac{20}{17}$

Câu 4: Một hộp chứa có 4 chiếc bút cùng kích cỡ với 4 màu khác nhau: xanh, đỏ, tím, vàng. Lấy ngẫu nhiên 1 bút. Tập hợp các kết quả có thể xảy ra đối với màu của chiếc bút lấy ra là:

- A. {xanh; đỏ; vàng} C. {xanh; đỏ; tím}
B. {xanh; đỏ} D. {xanh; đỏ; vàng; tím}

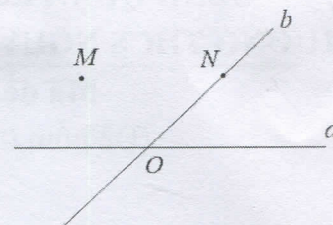
Câu 5: Tung đồng thời 2 đồng xu một lần. Có mấy kết quả có thể xảy ra?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5



Câu 6: Cho hình 1. Khẳng định nào sau đây là đúng?

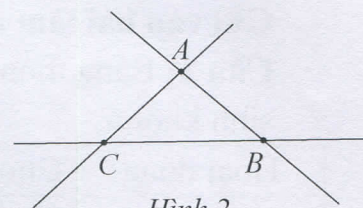
- A. Ba điểm O, M, N thẳng hàng
- B. Điểm M nằm trên đường thẳng a
- C. Điểm O và điểm N nằm trên đường thẳng b
- D. Điểm N nằm trên đường thẳng a



Hình 1

Câu 7: Cho hình 2. Giao điểm của đường thẳng AB và đường thẳng BC là

- A. Điểm A
- B. Điểm B
- C. Điểm C
- D. Không có giao điểm



Hình 2

Câu 8: Một chiếc bút chì có chiều dài 19 cm. Bạn An đã chia bút chì đó thành hai phần và đo được một phần bằng 6 cm. Độ dài phần còn lại của bút chì là:

- A. 25 cm
- B. 15 cm
- C. 13 cm
- D. 16 cm

II/ Tự luận (8 điểm)

Bài 1: (2,5 điểm) Biểu đồ tranh sau đây cho biết phương tiện học sinh khối 6 đi đến trường.

Đi bộ	     
Xe đạp	     
Xe đạp điện (PH đưa đón)	  
Xe buýt	  
Xe máy (PH đưa đón)	    
 : 10 học sinh  : 2 học sinh	

- a) Nêu đối tượng thống kê và tiêu chí thống kê.
- b) Phương tiện nào được nhiều học sinh lựa chọn đi đến trường nhất? Có bao nhiêu học sinh sử dụng phương tiện đó?
- c) Tính số học sinh khối 6 tham gia khảo sát.
- d) Tính tỉ số giữa số học sinh đi bộ và tổng số học sinh khối 6.

Bài 2: (2,5 điểm) Một hộp kín có chứa 1 quả bóng xanh, 1 quả bóng đỏ, 1 quả bóng vàng, 1 quả bóng màu tím. Mỗi lần bạn An lấy ngẫu nhiên 1 quả bóng, ghi lại màu của quả bóng được lấy ra rồi bỏ lại quả bóng vào hộp. Kết quả được ghi lại trong bảng sau.

Xanh	Đỏ	Vàng	Tím
10	15	12	13

- a) Nêu các kết quả có thể xảy ra đối với màu của quả bóng được lấy ra.
- b) Tính xác suất thực nghiệm lấy được bóng màu xanh.
- c) Tính xác suất thực nghiệm lấy được bóng màu đỏ.

d) Nếu xác suất thực nghiệm lấy được bóng màu tím là $\frac{1}{5}$ thì bóng tím

phải được lấy ra bao nhiêu lần?

Bài 3: (1,5 điểm) Cho đoạn thẳng $MN = 10$ cm. Lấy điểm C thuộc đoạn thẳng MN sao cho $CM = 4$ cm

a) Vẽ hình và tính độ dài đoạn thẳng CN.

b) Gọi I là trung điểm đoạn thẳng CN. Tính độ dài đoạn thẳng IC và IN.

Bài 4: (1 điểm) Nam và Minh đang đo chiều dài một đoạn đường thẳng trong công viên để vẽ bản đồ khu vực vui chơi. Họ đánh dấu hai điểm A và B trên đoạn đường đó, rồi đo khoảng cách giữa hai điểm này bằng một thước dây. Hai bạn đo được khoảng cách từ A đến B là 18 mét. Họ đặt 1 cọc tại vị trí M là điểm nằm chính giữa A và B.

a) Khoảng cách từ M đến B là bao nhiêu mét?

b) Nam định đặt thêm 1 cọc nữa trên đoạn đường AB. Cọc này cách vị trí điểm B là 5m. Hỏi vị trí cọc mới cách điểm M bao nhiêu mét?

Bài 5: (0,5 điểm) Cho 7 điểm phân biệt, trong đó có một bộ ba điểm thẳng hàng, qua 2 điểm ta vẽ được một đường thẳng. Tính tổng số đường thẳng có thể vẽ được.

-----HẾT-----

